ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 740 /UBND-NC	*Kiên Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

V/v tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với dự thảo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Kiên Giang

HỎA TỐC

Kính gửi:
- Sở Nội vụ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ về việc hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 27/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Kiên Giang (Đề án), Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan và địa phương có liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra việc lấy ý kiến cử tri đối với dự thảo Đề án.

2. Sở Thông tin và Truyền thông đăng tài liệu phục vụ lấy ý kiến cử tri lên Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 54/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh Vân, Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Bảo tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với dự thảo Đề án theo mẫu phiếu lấy ý kiến cử tri và tài liệu phục vụ lấy ý kiến cử tri (dự thảo Đề án, Bản tóm tắt Đề án) kèm theo Công văn này; đăng tải trên Trang thông tin điện tử Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá; niêm yết, tổ chức tuyên truyền, phổ biến tài liệu phục vụ lấy ý kiến cử tri theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 54/2018/NĐ-CP; tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân phường.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương nghiêm túc triển khai tổ chức thực hiện nội dung Công văn này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- LĐ VP, P.NC;
- Lưu: VT, mqtan "HT".

CHỦ TỊCH

Lâm Minh Thành

Phụ lục

MẪU PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỬ TRI

(Kèm theo Công văn số /UBND-NC ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

(1)**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ....**(2)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... (2), ngày.... tháng .... năm .....(3)

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỬ TRI

Về việc nhập phường Vĩnh Thanh Vân và phường Vĩnh Bảo thành lập phường Vĩnh Thanh Vân thuộc thành phố Rạch Giá

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ về việc hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, sau khi Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Kiên Giang được xây dựng, đề nghị cử tri cho ý kiến về việc nhập phường Vĩnh Thanh Vân và phường Vĩnh Bảo thành lập phường Vĩnh Thanh Vân thuộc thành phố Rạch Giá.

(Địa chỉ hộ gia đình .....)

STT	**Họ và tên**	**Nhập phường Vĩnh Thanh Vân và phường Vĩnh Bảo thành lập phường Vĩnh Thanh Vân**		**Ký tên**
		Đồng ý	Không đồng ý	
1	Nguyễn Văn ... (4)			
2	Nguyễn Thị ... (4)			
...	...			

Ý kiến khác (nếu có): .....

Lưu ý:

1. Phiếu dùng cho các cử tri trong một hộ gia đình.

2. Nếu đồng ý đánh dấu "x" vào ô đồng ý; nếu không đồng ý đánh dấu (x) vào ô không đồng ý; nếu không đánh dấu hoặc đánh dấu vào cả 02 ô đồng ý hoặc không đồng là phiếu không hợp lệ đối với cử tri đó.

3. Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Kiên Giang và Bản tóm tắt Đề án đã được đăng tải trên Cổng (trang) thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh Vân, Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Bảo.

Ghi chú:

(1) Đóng dấu treo của UBND cấp xã.

(2) Tên đơn vị hành chính cấp xã lấy ý kiến cử tri.

(3) Ghi ngày, tháng, năm phát hành phiếu lấy ý kiến cử tri.

(4) Tên các cử tri trong cùng một hộ gia đình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /ĐA-UBND	*Kiên Giang, ngày tháng năm 2024*

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 CỦA TỈNH KIÊN GIANG

Thực hiện Phương án số 299/PA-UBND ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 27/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Kiên Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Kiên Giang như sau:

Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Kết luận 48-KL/TW ngày 30/01/2023 Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

4. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

7. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

8. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

9. Kế hoạch số 164-KH/TU ngày 20/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

10. Công văn số 7334/BNV-CQĐP ngày 12/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Kiên Giang.

11. Phương án số 299/PA-UBND ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Kiên Giang.

12. Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 11/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH KIÊN GIANG

Quá trình sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh Kiên Giang trải qua nhiều giai đoạn, việc hình thành các ĐVHC mới đã thúc đẩy sự phát triển về kinh tế - xã hội, hạ tầng cơ sở được đầu tư, năng lực quản lý của bộ máy nhà nước ngày càng tốt và gần dân, sát với dân hơn, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và đời sống của người dân được bảo đảm. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, do yêu cầu quá trình đô thị hóa các vùng nông thôn, đã thành lập mới các ĐVHC đô thị nhằm xây dựng mô hình tổ chức chính quyền phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nâng tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh.

Thực tế cho thấy, một số đơn vị sau khi thành lập mới được tập trung quan tâm đầu tư đúng hướng, phát huy được thế mạnh của địa phương, kinh tế - xã hội các đơn vị thành lập sau phát triển mạnh hơn. Tuy nhiên, quá trình chia, thành lập các ĐVHC cấp xã thời gian qua đã dẫn đến một số bất cập và hạn chế như: Việc tăng số lượng ĐVHC cấp xã dẫn đến bộ máy các cơ quan nhà nước ngày càng cồng kềnh; tăng biên chế cán bộ, công chức, viên chức; tăng chi ngân sách nhà nước do tăng biên chế và quỹ tiền lương, xây dựng trụ sở, mua sắm trang thiết bị làm việc và tăng chi thường xuyên. Việc tăng số lượng ĐVHC cũng gây ra nhiều khó khăn trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, phân tán các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội; nhất là trong điều kiện Trung ương đang đẩy mạnh phân cấp, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương,... Đặc biệt là việc chia, thành lập ĐVHC đã dẫn đến nhiều ĐVHC không đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định.

Thực hiện các chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, bao gồm:

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị đề ra mục tiêu: Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhằm tổ chức hợp lý đơn vị hành chính các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2030 các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được sắp xếp cơ bản phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, giai đoạn từ năm 2022 - 2030, trên cơ sở tổng kết việc thực hiện giai đoạn 2019 - 2021, xác định lộ trình thực hiện để đến năm 2030 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phù hợp với Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính.

- Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 đề ra nhiệm vụ, giải pháp: Việc sắp xếp phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị; khuyến khích các địa phương chủ động đề xuất sắp xếp đơn vị hành chính tinh gọn, phù hợp với thực tiễn địa phương (kể cả các đơn vị hành chính đã bảo đảm tiêu chuẩn).

Như vậy, Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Kế hoạch của Chính phủ đã xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của việc sắp xếp đơn vị hành chính, khuyến khích địa phương thực hiện nhập đơn vị hành chính để tạo đột phá, động lực cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; đối chiếu với tiêu chuẩn của ĐVHC quy định tại các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Kế hoạch số 164-KH/TU ngày 20/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Phương án số 299/PA-UBND ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Kiên Giang; các số liệu thống kê đến ngày 31/12/2022, giai đoạn 2023 - 2025 tỉnh Kiên Giang có 01 ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp (phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá).

Qua rà soát, cân nhắc kỹ các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cộng đồng dân cư, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội; đối chiếu với Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ, các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Kiên Giang với phương án sắp xếp là nhập phường Vĩnh Thanh Vân và phường Vĩnh Bảo thành lập phường Vĩnh Thanh Vân thuộc thành phố Rạch Giá.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương, của tỉnh, mở rộng quy mô, không gian phát triển, tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị; đảm bảo quy mô diện tích tự nhiên phù hợp với năng lực quản lý của chính quyền hiện hữu; có điều kiện tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có, các thế mạnh kinh tế, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững; tạo lập cơ sở pháp lý cho các công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị trên địa bàn; gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nói chung và thành phố Rạch Giá nói riêng.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh là thực sự cần thiết, đảm bảo phù hợp với các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, tập quán, vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên giữa các ĐVHC có liên quan; đảm bảo tuân thủ Hiến pháp, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Kế hoạch của Chính phủ; phù hợp với các định hướng quy hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. ĐVHC cấp xã sau khi sắp xếp đảm bảo tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15; đảm bảo sự tiếp nối sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của giai đoạn 2023 - 2025 với giai đoạn 2026 - 2030 và được Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân trên địa bàn đồng tình ủng hộ. Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã tuy bước đầu có ảnh hưởng nhất định đến cuộc sống của người dân nhưng với truyền thống đoàn kết dân tộc, lịch sử, văn hóa của địa phương nên đời sống của người dân sẽ sớm ổn định và tiếp tục phát triển trong thời kỳ mới.

Phần II
HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH KIÊN GIANG

I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH KIÊN GIANG TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

1. Khái quát quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh Kiên Giang từ năm 1945 đến nay (chia ra các giai đoạn: 1945 - 1975; 1975 - 1997; 1997 - 2018 và từ 2019 đến nay):

a) Giai đoạn 1945 - 1975:

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ chủ trương bỏ cấp tổng, bỏ đơn vị làng, thống nhất gọi là xã, đồng thời bỏ danh xưng quận, gọi thay thế bằng huyện. Lúc bấy giờ, tỉnh Rạch Giá và tỉnh Hà Tiên nằm trong 21 tỉnh ở Nam bộ.

Năm 1951, chính quyền Việt Minh quyết định giải thể tỉnh Rạch Giá, nhập vào các tỉnh Bạc Liêu, Cần Thơ và Sóc Trăng. Trong đó, thị xã Rạch Giá và các huyện Châu Thành, Long Mỹ, Gò Quao, Giồng Riềng được giao về cho tỉnh Cần Thơ, các huyện Hồng Dân và An Biên được giao về cho tỉnh Bạc Liêu, một phần nhỏ đất đai tỉnh Rạch Giá cũng được giao về cho tỉnh Sóc Trăng.

Đến năm 1954, chính quyền Việt Minh quyết định thành lập lại tỉnh Rạch Giá. Tháng 10/1954, các huyện Hồng Dân và Long Mỹ cũng trở lại thuộc tỉnh Rạch Giá. Sau năm 1956, chính quyền Cách mạng quyết định giao huyện Hồng Dân cho tỉnh Sóc Trăng và giao huyện Long Mỹ cho tỉnh Cần Thơ.

Song song đó, tỉnh Hà Tiên cũng bị giải thể giống như tỉnh Rạch Giá. Tháng 10/1950, chính quyền Việt Minh quyết định thành lập tỉnh Long Châu Hà trên cơ sở hợp nhất tỉnh Hà Tiên với tỉnh Long Châu Hậu (bao gồm một phần tỉnh Châu Đốc và một phần tỉnh Long Xuyên cũ). Tỉnh Long Châu Hà tồn tại cho đến năm 1954 thì cũng bị giải thể, phân chia lại cho tỉnh Hà Tiên, tỉnh Châu Đốc và tỉnh Long Xuyên như cũ. Như vậy, sau năm 1954, tỉnh Rạch Giá và tỉnh Hà Tiên đều được khôi phục trở lại như cũ.

Năm 1964, chính quyền Cách mạng thành lập huyện Vĩnh Thuận trên cơ sở tách ra từ huyện An Biên. Huyện Vĩnh Thuận thuộc tỉnh Rạch Giá có địa giới hành chính trùng với quận Kiên Long thuộc tỉnh Kiên Giang của chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Năm 1965, giao huyện Hà Tiên và huyện Phú Quốc cho tỉnh An Giang. Năm 1967 lại trả hai huyện Hà Tiên và Phú Quốc về cho tỉnh Rạch Giá. Năm 1971 khi Trung ương Cục miền Nam quyết định thành lập tỉnh Châu Hà, tách ra từ tỉnh An Giang, trên phần đất tỉnh Châu Đốc và tỉnh Hà Tiên trước đó thì huyện Hà Tiên, huyện Phú Quốc cùng với huyện Châu Thành A của tỉnh Rạch Giá được giao về cho tỉnh Châu Hà. Năm 1974, ba huyện này cùng

thuộc tỉnh Long Châu Hà. Từ đó cho đến năm 1975, tỉnh Rạch Giá có thị xã Rạch Giá và các huyện: Châu Thành, Gò Quao, Giồng Riềng, An Biên, Tân Hiệp, Vĩnh Thuận.

b) Giai đoạn 1975 - 1997:

Sau ngày 30/4/1975, chính quyền Quân quản Cộng hòa miền Nam Việt Nam ban đầu vẫn duy trì tỉnh Rạch Giá như trước đó cho đến đầu năm 1976. Lúc này, chính quyền Cách mạng cũng bỏ danh xưng "quận" có từ thời Pháp thuộc và lấy danh xưng "huyện" (quận và phường dành cho các đơn vị hành chính tương đương khi đã đô thị hóa).

Ngày 20/9/1975, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 245-NQ/TW về việc bỏ khu, hợp tỉnh trong toàn quốc. Theo Nghị quyết này, địa bàn tỉnh Rạch Giá sẽ được chia ra và nhập vào các tỉnh mới, tên gọi tỉnh mới cùng với nơi đặt tỉnh lỵ sẽ do địa phương đề nghị lên. Cụ thể như sau:

- Tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu và hai huyện Vĩnh Thuận, An Biên (ngoại trừ 2 xã Đông Yên và Tây Yên) của tỉnh Rạch Giá sẽ hợp nhất lại thành một tỉnh.

- Phần còn lại của tỉnh Rạch Giá cùng với toàn bộ diện tích tỉnh Long Châu Hà và huyện Thốt Nốt của tỉnh Cần Thơ sẽ hợp nhất lại thành một tỉnh.

Đến ngày 20/12/1975, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 19/NQ điều chỉnh lại việc hợp nhất tỉnh ở miền Nam Việt Nam cho sát với tình hình thực tế, theo đó tỉnh Rạch Giá cũ (bao gồm cả ba huyện Hà Tiên, Phú Quốc, Châu Thành A cùng thuộc tỉnh Long Châu Hà) vẫn để thành một tỉnh riêng biệt.

Tháng 02/1976, Chính phủ Việt Nam quyết định tái lập tỉnh Kiên Giang trên cơ sở toàn bộ diện tích tỉnh Rạch Giá và ba huyện: Châu Thành A, Hà Tiên, Phú Quốc vốn thuộc tỉnh Long Châu Hà trước đó. Lúc này, huyện Châu Thành A bị giải thể và nhập trở lại vào huyện Châu Thành như trước. Tỉnh Kiên Giang lúc đó gồm thị xã Rạch Giá và 08 huyện: An Biên, Châu Thành, Giồng Riềng, Gò Quao, Hà Tiên, Phú Quốc, Tân Hiệp, Vĩnh Thuận. Tỉnh lỵ là thị xã Rạch Giá.

Ngày 03/6/1978, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 125-CP về việc chia huyện Châu Thành thuộc tỉnh Kiên Giang thành hai huyện lấy tên là huyện Hòn Đất và huyện Châu Thành thuộc tỉnh Kiên Giang.

Ngày 14/01/1983, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 04-HĐBT về việc thành lập huyện Kiên Hải thuộc tỉnh Kiên Giang

Ngày 13/01/1986, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 07-HĐBT về việc chia huyện An Biên thuộc tỉnh Kiên Giang thành hai huyện lấy tên là huyện An Biên và huyện An Minh.

c) Giai đoạn 1997 - 2018:

Ngày 08/7/1998, Chính phủ ban hành Nghị định số 47/1998/NĐ-CP về việc thành lập thị xã Hà Tiên và thành lập các phường thuộc thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Theo đó, thành lập thị xã Hà Tiên trên cơ sở toàn bộ diện tích

và dân số của thị trấn Hà Tiên, xã Thuận Yên, xã Mỹ Đức và xã Tiên Hải thuộc huyện Hà Tiên.

Ngày 21/4/1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 28/1999/NĐ-CP về việc đổi tên huyện Hà Tiên thành huyện Kiên Lương thuộc tỉnh Kiên Giang.

Ngày 26/7/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2005/NĐ-CP về việc thành lập thành phố Rạch Giá thuộc tỉnh Kiên Giang trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của thị xã Rạch Giá.

Ngày 06/4/2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2007/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện; thành lập huyện U Minh Thượng và thành lập xã thuộc các huyện Vĩnh Thuận, Kiên Lương và Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 29/6/2009, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 29/NQ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã, phường, thành lập xã thuộc thị xã Hà Tiên và các huyện: Kiên Lương, Tân Hiệp, Giồng Riềng, Vĩnh Thuận; điều chỉnh địa giới hành chính huyện Kiên Lương để thành lập huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 11/9/2018, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 573/NQ-UBTVQH14 về việc thành lập phường Mỹ Đức thuộc thị xã Hà Tiên và thành phố Hà Tiên thuộc tỉnh Kiên Giang.

d) Giai đoạn 2019 đến nay:

Ngày 09/12/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1109/NQ-UBTVQH14 về việc thành lập thành phố Phú Quốc và các phường thuộc thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Số lượng ĐVHC các cấp đến thời điểm lập Đề án:

Tỉnh Kiên Giang có 15 đơn vị hành chính cấp huyện (3 thành phố, 12 huyện); 144 đơn vị hành chính cấp xã (116 xã, 18 phường, 10 thị trấn).

3. Khái quát quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC và sắp xếp ĐVHC của thành phố Rạch Giá từ năm 1945 đến nay:

a) Giai đoạn 1945 - 1975

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam bộ chủ trương bỏ cấp tổng, bỏ đơn vị làng, thống nhất gọi là xã, đồng thời bỏ danh xưng quận, gọi thay thế bằng huyện. Lúc bấy giờ, Rạch Giá là một trong 21 tỉnh ở Nam bộ.

Từ năm 1956 cho đến năm 1976, chính quyền Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (sau này là Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam) và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn giữ nguyên tên gọi tỉnh Rạch Giá, đồng thời duy trì thị xã Rạch Giá trực thuộc tỉnh Rạch Giá.

b) Giai đoạn 1975 - 1997

Tháng 02/1976, Chính phủ quyết định thành lập tỉnh Kiên Giang trên cơ sở toàn bộ diện tích tỉnh Rạch Giá và 3 huyện: Châu Thành A, Hà Tiên, Phú Quốc vốn thuộc tỉnh Long Châu Hà trước đó. Tỉnh Kiên Giang lúc bấy giờ gồm thị xã Rạch Giá và 08 huyện: An Biên, Châu Thành, Giồng Riềng, Gò Quao, Hà Tiên, Phú Quốc, Tân Hiệp, Vĩnh Thuận. Thị xã Rạch Giá là tỉnh lỵ của tỉnh với 5 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 5 phường: An Hòa, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Lạc, Vĩnh Thanh và Vĩnh Thanh Vân.

Ngày 27/9/1983, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định số 107-HĐBT về việc phân vạch địa giới một số xã, phường và thị trấn Kiên Lương thuộc tỉnh Kiên Giang. Theo đó, sáp nhập xã Phi Thông của huyện Châu Thành vào thị xã Rạch Giá; chia phường Vĩnh Thanh Vân thành 2 phường: Vĩnh Thanh Vân và Vĩnh Hòa; chia phường Vĩnh Lạc thành 3 phường: Vĩnh Lạc, Vĩnh Bảo và An Lạc; chia phường An Hòa thành phường An Bình và xã An Hòa; chia phường Vĩnh Thanh thành phường Vĩnh Thanh và 2 xã: Vĩnh Trung, Vĩnh Quang; chia phường Vĩnh Hiệp thành 2 xã: Vĩnh Thông và Vĩnh Hiệp. Thị xã Rạch Giá có 13 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 7 phường (An Bình, Vĩnh Lạc, Vĩnh Thanh, Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Hòa, Vĩnh Bảo, An Lạc) và 6 xã (Phi Thông, An Hòa, Vĩnh Trung, Vĩnh Quang, Vĩnh Thông, Vĩnh Hiệp).

Ngày 25/4/1988, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định số 92-HĐBT. Theo đó, sáp nhập thị trấn Rạch Sỏi của huyện Châu Thành vào thị xã Rạch Giá; thành lập phường Rạch Sỏi trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Rạch Sỏi; giải thể phường An Lạc và 2 xã: Vĩnh Quang, Vĩnh Trung để thành lập phường Nguyễn Trung Trực; giải thể 3 xã: An Hòa, Vĩnh Hiệp và Vĩnh Thông để thành lập 03 phường: An Hòa, Vĩnh Hiệp và Vĩnh Thông. Thị xã Rạch Giá có 12 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 11 phường (An Bình, Vĩnh Lạc, Vĩnh Thanh, Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Hòa, Vĩnh Bảo, Rạch Sỏi, Nguyễn Trung Trực, An Hòa, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Thông) và 01 xã (Phi Thông).

Ngày 31/5/1991, Ban Tổ chức Chính phủ ban hành Quyết định số 288-TCCP. Theo đó, sáp nhập phường An Bình vào phường An Hòa; sáp nhập phường Vĩnh Bảo vào phường Vĩnh Lạc; sáp nhập phường Vĩnh Hòa vào phường Nguyễn Trung Trực; sáp nhập phường Vĩnh Thông vào phường Vĩnh Hiệp. Ngày 24/4/1993, Chính phủ ban hành Nghị định số 19-CP. Theo đó, sáp nhập phường Nguyễn Trung Trực vào phường Vĩnh Thanh. Thị xã Rạch Giá có 7 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 6 phường (Vĩnh Lạc, Vĩnh Thanh, Vĩnh Thanh Vân, Rạch Sỏi, An Hòa, Vĩnh Hiệp) và 01 xã (Phi Thông).

c) Giai đoạn 1997 đến nay

Ngày 18/3/1997, Chính phủ ban hành Nghị định số 23-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập một số xã, phường thuộc tỉnh Kiên Giang. Theo đó, thành lập phường Vĩnh Thông trên cơ sở 1.518,56 ha diện tích tự nhiên và 7.151 nhân khẩu của xã Phi Thông. Thị xã Rạch Giá có 8 đơn vị hành chính

cấp xã, bao gồm 7 phường (Vĩnh Lạc, Vĩnh Thanh, Vĩnh Thanh Vân, Rạch Sỏi, An Hòa, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Thông) và 01 xã (Phi Thông).

- Ngày 14/11/2001, Chính phủ ban hành Nghị định số 84/2001/NĐ-CP về việc thành lập các xã, phường thuộc các huyện Gò Quao, An Minh, Tân Hiệp, Giồng Riềng và thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Theo đó, thành lập phường Vĩnh Quang trên cơ sở 1.064,8 ha diện tích tự nhiên và 18.449 nhân khẩu của phường Vĩnh Thanh; thành lập phường Vĩnh Lợi trên cơ sở 398,4 ha diện tích tự nhiên và 7.659 nhân khẩu của phường Rạch Sỏi. Thị xã Rạch Giá có 10 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 9 phường (Vĩnh Lạc, Vĩnh Thanh, Vĩnh Thanh Vân, Rạch Sỏi, An Hòa, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Thông, Vĩnh Quang, Vĩnh Lợi) và 01 xã (Phi Thông).

- Ngày 11/02/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2003/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành lập xã, phường, thị trấn thuộc các huyện Vĩnh Thuận, Kiên Lương, Phú Quốc, Hòn Đất và thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Theo đó, thành lập phường Vĩnh Bảo trên cơ sở 77,38 ha diện tích tự nhiên và 17.789 nhân khẩu của phường Vĩnh Lạc. Ngày 08/01/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 11/2004/NĐ-CP về việc thành lập xã, phường, thị trấn thuộc các huyện Hòn Đất, An Biên, Tân Hiệp và thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Theo đó, thành lập phường An Bình trên cơ sở 479,75 ha diện tích tự nhiên và 13.794 nhân khẩu của phường An Hòa. Thị xã Rạch Giá có 12 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 11 phường (Vĩnh Lạc, Vĩnh Thanh, Vĩnh Thanh Vân, Rạch Sỏi, An Hòa, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Thông, Vĩnh Quang, Vĩnh Lợi, Vĩnh Bảo, An Bình) và 01 xã (Phi Thông).

- Ngày 26/7/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2005/NĐ-CP về việc thành lập thành phố Rạch Giá thuộc tỉnh Kiên Giang. Theo đó, thành lập thành phố Rạch Giá trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị xã Rạch Giá. Thành phố Rạch Giá lúc này có 9775,42 ha diện tích tự nhiên và 205.660 nhân khẩu, với 12 đơn vị hành chính trực thuộc bao gồm 11 phường (Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Thanh, Vĩnh Lạc, Vĩnh Bảo, Vĩnh Lợi, Vĩnh Quang, An Hòa, An Bình, Rạch Sỏi, Vĩnh Thông, Vĩnh Hiệp), 01 xã (xã Phi Thông) và tồn tại cho đến ngày nay.

II. ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH KIÊN GIANG

1. Tỉnh Kiên Giang

1.1. Diện tích tự nhiên 6.352,02 km².

1.2. Quy mô dân số 1.798.062 người.

1.3. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh:

1.3.1. Chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn *(GRDP)* ước đạt 6,79%. Trong đó, các khu vực: Nông - lâm - thủy sản, tăng 2,96%; công nghiệp - xây

dựng, tăng 8,36%; thương mại - dịch vụ, tăng 10,02%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm, tăng 5,95%.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 73,74 triệu đồng/người.

(3) Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm - thủy sản: 37,02%; công nghiệp - xây dựng: 20,53%; dịch vụ: 37,53%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 4,92%.

(4) Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông - lâm - thủy sản tăng 2,86%.

(5) Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp tăng 11,11%.

(6) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 18,18%.

(7) Tổng thu ngân sách 15.120,50 tỷ đồng.

(8) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 39.795,55 tỷ đồng.

(9) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 35,6%.

(10) Tỷ lệ cơ sở giáo dục công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 56%.

(11) Tỷ lệ huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường đạt 97,51%.

(12) Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 99,30%.

(13) Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân đạt 10,13.

(14) Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt 32,3 *(không bao gồm giường trạm y tế).*

(15) Giải quyết việc làm cho 36.850 lượt lao động.

(16) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 51,5%.

(17) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều duy trì đạt 1,29%.

(18) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 93%.

(19) Thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới; luỹ kế 110 xã.

(20) Thêm 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; luỹ kế 7 huyện.

(21) Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 88,35%.

(22) Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt 64,4%.

(23) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại đạt 98,87%.

(24) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 11,93%.

1.3.2. Về quốc phòng

Quốc phòng được giữ vững và tăng cường; các chỉ tiêu về công tác xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tuyển, chọn và gọi công dân nhập ngũ, diễn tập hàng năm đều đạt chỉ tiêu nghị quyết, kế hoạch đề ra.

1.3.3. Về an ninh

Tình hình an ninh trong tỉnh cơ bản ổn định; tuy nhiên, do các yếu tố phức tạp về an ninh, trật tự đã bị tác động ảnh hưởng; các thế lực thù địch, phản động tiếp tục hoạt động chống phá; tình hình an ninh biên giới; tình hình dân tộc, tôn giáo, tranh chấp khiếu kiện đông người; tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật còn phức tạp; phương thức, thủ đoạn hoạt động tinh vi, manh động, gây bức xúc xã hội; đặt ra nhiều khó khăn, thách thức đối với nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện

2.1. Số lượng ĐVHC cấp huyện: 15 (12 huyện, 3 thành phố).

2.2. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp: Không.

2.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 01 (thành phố Hà Tiên có vị trí trọng yếu về quốc phòng an ninh).

2.4. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không.

2.5. Số lượng ĐVHC cấp huyện liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: Không.

3. Số lượng ĐVHC cấp xã

3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã: 144 (118 xã, 16 phường, 10 thị trấn).

3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp: 01 (phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá).

3.3. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Không.

3.4. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không.

3.5. Số lượng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 01 (phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá).

III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN THỰC HIỆN SẮP XẾP

Không.

IV. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp: Phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá.

1.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

1.1.2. Diện tích tự nhiên 0,81 km^2, đạt 14,55% tiêu chuẩn quy định.

1.1.3. Quy mô dân số 11.439 người, đạt 163,41% tiêu chuẩn quy định.

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số 1.189 người, chiếm tỷ lệ 15,74%.

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá.
- Phía Tây giáp biển (vịnh Thái Lan).
- Phía Nam giáp phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá.
- Phía Bắc giáp phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Không.

3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không.

4. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp

4.1. Tên ĐVHC: Phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá.

4.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

4.1.2. Diện tích tự nhiên 1,18 km^2, đạt 21,47% tiêu chuẩn quy định.

4.1.3. Quy mô dân số 15.990 người, đạt 228,43% tiêu chuẩn quy định.

4.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số 807 người, chiếm tỷ lệ 5,05%.

4.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

4.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá.
- Phía Tây giáp biển (vịnh Thái Lan).
- Phía Nam giáp phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá.
- Phía Bắc giáp phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá.

(Chi tiết nêu tại các Phụ lục 2-2A, 2-2B, 2-2C kèm theo)

Phần III
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH KIÊN GIANG

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp: Không.

1.2. Sắp xếp ĐVHC đô thị cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã

1.2.1. Nhập phường Vĩnh Thanh Vân có diện tích tự nhiên là 0,81 km², đạt 14,55% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 11.439 người, đạt 163,41% so với tiêu chuẩn vào phường Vĩnh Bảo có diện tích tự nhiên là 1,18 km², đạt 21,47% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 15.990 người, đạt 228,43% so với tiêu chuẩn.

Thành lập phường Vĩnh Thanh Vân trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Vĩnh Thanh Vân và phường Vĩnh Bảo.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Phường Vĩnh Thanh Vân và phường Vĩnh Bảo là 2 phường có vị trí địa lý liền kề, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tín ngưỡng, trong đó phường Vĩnh Thanh Vân có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng, thuộc diện bắt buộc sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Việc nhập phường Vĩnh Thanh Vân vào phường Vĩnh Bảo nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị hiện hữu, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị; đảm bảo sự đồng thuận của nhân dân, gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Thêm vào đó, hạ tầng giao thông kết nối đồng bộ giữa hai phường tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất, học tập, giao dịch hành chính, quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp. Phường Vĩnh Thanh Vân hình thành sau sắp xếp đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của ĐVHC hành chính cấp xã (phường thuộc thành phố) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

b) Kết quả sau khi sáp nhập thì phường Vĩnh Thanh Vân có:

- Diện tích tự nhiên: 1,99 km² (đạt 36,18% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 27.429 người (đạt 391,84% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 2.608 người; chiếm tỷ lệ 9,51%.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Đông giáp phường Vĩnh Hiệp;

+ Phía Tây giáp biển (vịnh Thái Lan);

+ Phía Nam giáp phường Vĩnh Lạc;

+ Phía Bắc giáp phường Vĩnh Thanh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá hiện hữu.

- Đánh giá các tiêu chuẩn còn lại theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

Tại điểm a khoản 1 Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 có quy định: "Trường hợp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của từ 02 đơn vị hành chính trở lên thành 01 đơn vị hành chính nông thôn cùng cấp, của từ 02 phường trở lên thành 01 phường hoặc của từ 02 quận trở lên thành 01 quận thì không áp dụng các tiêu chuẩn quy định tại Chương I của Nghị quyết này".

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang không thực hiện đánh giá các tiêu chuẩn còn lại của phường Vĩnh Thanh Vân hình thành sau sắp xếp.

II. LÝ DO ĐVHC CẤP HUYỆN THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 NHƯNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ KHÔNG (HOẶC CHƯA) THỰC HIỆN SẮP XẾP

Thành phố Hà Tiên có diện tích tự nhiên 101,48 km^2, đạt 67,65% so với tiêu chuẩn quy định, quy mô dân số 49.383 người, đạt 65,84% so với tiêu chuẩn quy định; là ĐVHC cấp huyện không bắt buộc sắp xếp vì có yếu tố đặc thù, có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã có báo cáo số 29/BC-UBND ngày 02/02/2024 về việc tiếp thu, giải trình Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Kiên Giang

III. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH

Theo Phương án tổng thể của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, nhập phường Vĩnh Thanh Vân có diện tích tự nhiên là 0,81 km^2, đạt 14,55% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 11.439 người, đạt 163,41% so với tiêu chuẩn vào phường Vĩnh Bảo có diện tích tự nhiên là 1,18 km^2, đạt 21,47% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 15.990 người, đạt 228,43% so với tiêu chuẩn. Kết quả sau sắp xếp: Thành lập phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang,

có diện tích tự nhiên 1,98 km² (đạt 36% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 27.429 người (đạt 391,84% so với tiêu chuẩn).

Ngoài phương án sắp xếp phường Vĩnh Thanh Vân đã chọn trong Phương án tổng thể của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang; qua rà soát có thêm các phương án khác như sau:

- Sắp xếp phường Vĩnh Thanh Vân và Vĩnh Thanh, ĐVHC mới có diện tích tự nhiên 2,13 km², đạt 38,71%, quy mô dân số 33.122 người, đạt 473,17%.

- Sắp xếp phường Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Bảo và Vĩnh Thanh, ĐVHC mới có diện tích tự nhiên 3,31 km², đạt 60,18%, quy mô dân số 49.122 người, đạt 701,60%.

- Sắp xếp phường Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Bảo và Vĩnh Lạc, ĐVHC mới có diện tích tự nhiên 4,85 km², đạt 88,21%; quy mô dân số 54.806 người, đạt 782,94%.

- Sắp xếp phường Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Thanh, Vĩnh Quang, ĐVHC mới có diện tích tự nhiên 12,51 km², đạt 227,48%, quy mô dân số 73.459 người, đạt 1.049,41%.

Theo các phương án trên, ĐVHC mới đều có dân số quá lớn đạt từ 473,17% đến 1.049,41% so với tiêu chuẩn, sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, nhất là trong hoàn cảnh đang thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19, tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ gây mất an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Sau khi đưa ra các phương án sắp xếp phường Vĩnh Thanh Vân với các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề nêu trên thì việc lựa chọn phương án sắp xếp phường Vĩnh Thanh Vân và Vĩnh Bảo là phương án tối ưu nhất. Bên cạnh đó, phường Vĩnh Thanh Vân sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 1,99 km² (đạt 36,18% so với tiêu chuẩn quy định), quy mô dân số 27.429 người (đạt 391,84% so với tiêu chuẩn quy định), đảm bảo tiêu chuẩn của ĐVHC hình thành sau sắp xếp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Qua rà soát, nghiên cứu kỹ phương án sắp xếp, thăm dò ý kiến của cử tri trên địa bàn, việc sắp xếp thêm với ĐVHC cùng cấp liền kề khác gây rất nhiều khó khăn trong quản lý hành chính của chính quyền địa phương, ảnh hưởng đến sinh hoạt, học tập, giao dịch hành chính của công dân, không phù hợp với quy hoạch và nhân dân không đồng tình ủng hộ, tiềm ẩn nhiều rủi ro gây mất an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Từ những lý do cụ thể nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn phương án sắp xếp phường Vĩnh Thanh Vân và Vĩnh Bảo là phương án tốt nhất để trình cấp có thẩm quyền xem xét.

IV. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH KIÊN GIANG SAU SẮP XẾP

1. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã trước khi sắp xếp

a) ĐVHC cấp huyện 15 đơn vị (gồm 3 thành phố, 12 huyện).

b) ĐVHC cấp xã 144 đơn vị (gồm 116 xã, 18 phường, 10 thị trấn).

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp

a) ĐVHC cấp huyện 15 đơn vị (gồm 3 thành phố, 12 huyện)

b) ĐVHC cấp xã 143 đơn vị (gồm 116 xã, 17 phường, 10 thị trấn).

3. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giảm do sắp xếp

a) ĐVHC cấp huyện giảm 0 đơn vị.

b) ĐVHC cấp xã giảm 01 đơn vị (gồm 01 phường).

Phần IV
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

1.1. Tác động tích cực

- Việc sắp xếp ĐVHC góp phần quan trọng tạo ra những thay đổi tích cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước; góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, tiết kiệm chi ngân sách, nâng cao chất lượng cuộc sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn các ĐVHC thuộc diện sắp xếp.

- Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng và trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại những ĐVHC thực hiện sắp xếp; cán bộ, công chức thấy rõ trách nhiệm của mình đối với công việc, hướng đến thường xuyên phải tu dưỡng đạo đức, trau dồi nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong giải quyết công việc. Đối với những người không đủ điều kiện tiêu chuẩn, không đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới thì thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

- Công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các thiếu sót, vi phạm trong hoạt động quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật của các tổ chức, cá nhân được tăng cường.

- Việc không tiến hành sắp xếp thêm với ĐVHC cấp xã liền kề khác mà nếu sắp xếp sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp với yêu cầu và thực tiễn quản lý nhà nước của chính quyền địa phương, tạo được sự đồng thuận của cử tri trên địa bàn.

1.2. Tác động tiêu cực

Việc thực hiện sắp xếp ĐVHC phải tiến hành qua nhiều quy trình, thủ tục phức tạp, nhất là quy trình lấy ý kiến Nhân dân, việc vận động để nhận được sự đồng thuận cao trong Nhân dân là nhiệm vụ rất khó khăn, phức tạp của các cấp chính quyền, nhất là chính quyền cấp xã và đội ngũ cán bộ thôn, tổ dân phố; rất nhiều khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và giải quyết chế độ chính sách đối với những trường hợp dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

2. Tác động về kinh tế - xã hội

2.1. Tác động tích cực

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã giúp các ĐVHC tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có của các địa phương để mở rộng không gian phát triển, tạo thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng thương mại, dịch vụ, tạo kết nối và giao lưu phát triển kinh tế - xã hội giữa các địa phương.

- Góp phần đẩy mạnh và nâng cao tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn; quy hoạch, phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ,... là thời cơ để đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ theo hướng văn minh, hiện đại; tác động mạnh đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của các ĐVHC thực hiện sắp xếp. Đồng thời, việc sắp xếp ĐVHC cấp xã còn là động lực quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển và phân bổ lực lượng sản xuất theo hướng giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp, tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế vùng nông thôn, ngoại thành, ngoại thị, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa khu vực nông thôn và thành thị.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát huy tiềm năng, lợi thế của các ĐVHC thực hiện sắp xếp về điều kiện tự nhiên, nguồn lực trong phát triển kinh tế - xã hội; sắp xếp hợp lý nguồn lực lao động, tạo ra động lực mới cho sự phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phù hợp với nguyện vọng của các cấp ủy đảng, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn.

2.2. Tác động tiêu cực

- Việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã làm thay đổi địa giới ĐVHC các cấp có liên quan làm phát sinh chi phí ngân sách để khắc các con dấu pháp lý mới và để thực hiện chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực,... và đặc biệt là việc chuyển đổi về địa chỉ liên lạc của công dân, tổ chức, các loại giấy tờ cá nhân, ảnh hưởng đến liên lạc và giao dịch.

- Tạo áp lực cho chính quyền địa phương trong việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp ĐVHC và việc giải quyết các khoản nợ đầu tư phát triển từ trước khi thực hiện việc sắp xếp ĐVHC.

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã đặt ra yêu cầu mới đối với việc bảo đảm kết nối, liên thông các công trình hạ tầng giao thông giữa địa bàn các đơn vị trước khi thực hiện sắp xếp. Khó khăn trong việc chuyển đổi công năng sử dụng một số trụ sở làm việc dư thừa sau sắp xếp do có vị trí không thuận lợi, hạn chế về tiềm năng phát triển.

3. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

3.1. Tác động tích cực

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã không những không làm ảnh hưởng đến công tác triển khai các nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn không ngừng được tăng cường và củng cố. Đặc biệt là các kế hoạch chuyên đề, kế hoạch mở đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; nắm chắc tình hình chỉ đạo xử lý và giải quyết kịp thời các vụ việc tồn đọng phát sinh, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội được tăng cường; lực lượng công an thường trực không ngừng được củng cố và phát triển nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Công tác đăng ký quản lý chặt chẽ nguồn sẵn sàng nhập ngũ, tiếp nhận đăng ký quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự; triển khai tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hàng năm đúng chỉ tiêu, kế hoạch được giao không bị ảnh hưởng mà còn được tăng cường.

- Việc sắp xếp, điều chỉnh bộ máy nhà nước sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh, kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như ý thức cảnh giác của quần chúng nhân dân không ngừng được nâng cao góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm. Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc đi lại được thuận lợi, góp phần củng cố quốc phòng - an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông. Công tác quốc phòng được quan tâm, trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, ý thức và đời sống nhân dân được nâng cao góp phần nâng cao nhận thức của người dân về an ninh - quốc phòng tốt hơn, không để các thế lực thù địch, các phần tử phản động,... tuyên truyền, lôi kéo và lợi dụng.

3.2. Tác động tiêu cực

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã sẽ tác động đến công tác nắm địa bàn, do địa bàn được mở rộng hơn trước và cán bộ chưa có kinh nghiệm thực tiễn tại khu vực mới sau sắp xếp; lực lượng quân sự, công an đã giảm biên chế so với trước đây có thể dẫn đến mất an ninh trật tự cục bộ trong thời gian chuyển tiếp.

- Việc sắp xếp ĐVHC góp phần mở rộng địa bàn, việc thu hút đầu tư sẽ rất mạnh mẽ, số lượng các dự án đầu tư vào địa bàn tăng, liên quan đến công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng sẽ tác động đến một số bộ phận nhân dân, từ đó

đòi hỏi lực lượng công an phải đủ mạnh, thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Hệ thống mạng lưới giao thông được mở rộng, lưu lượng phương tiện tham gia nhiều với tải trọng lớn; các khu vực công cộng được hình thành nhiều hơn, các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự phát triển, gây áp lực lớn đến việc quản lý hành chính nhà nước của chính quyền địa phương và an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

4.1. Tác động tích cực

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã góp phần quan trọng làm cho nền hành chính công được nâng cao, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp, hướng đến sự thuận lợi tối đa cho Nhân dân và doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cấp chính quyền trong việc quản lý, điều hành thông suốt, thống nhất.

4.2. Tác động tiêu cực

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã dẫn đến phát sinh việc sẽ phải chuyển đổi các thông tin về địa chỉ liên lạc của công dân, tổ chức, các loại giấy tờ cá nhân, ảnh hưởng đến liên lạc và giao dịch là rất lớn, điều đó sẽ tạo áp lực rất lớn đối với bộ máy hành chính của ĐVHC hình thành sau sắp xếp.

5. Tác động khi nhập ĐVHC cấp huyện, cấp xã đang hưởng các chính sách đặc thù khác nhau liên quan đến ĐVHC *(nếu có):* Không.

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ

1. Những thuận lợi

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành Trung ương đã sớm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng; sửa đổi và ban hành mới nhiều quy định pháp luật kịp thời, đầy đủ, chi tiết theo hướng rút gọn về quy trình, thủ tục nên tạo điều kiện rất thuận lợi cho việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn.

- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt; các cáp ủy đảng, chính quyền các cấp và cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đã khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 117/NQ-CP của Chính phủ; công tác tuyên truyền, phổ biến được triển khai đồng bộ và sâu rộng đã làm cán bộ, công chức, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức, đồng tình ủng hộ với chủ trương của Đảng, nhà nước trong thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

- Sắp xếp ĐVHC cấp xã góp phần quan trọng tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị; đảm bảo quy mô diện tích tự nhiên phù hợp với năng lực quản lý của chính quyền hiện hữu; có điều kiện tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có, các thế mạnh kinh tế, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững; tạo lập cơ sở pháp lý cho các công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và nông thôn trên địa bàn; gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nói chung, thành phố Rạch Giá nói riêng và được Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân trên địa bàn đồng tình ủng hộ; việc sắp xếp ĐVHC tuy có làm ảnh hưởng cuộc sống của người dân trong thời gian đầu nhưng với truyền thống đoàn kết dân tộc, lịch sử, văn hóa của địa phương nên đời sống của người dân sẽ sớm ổn định và tiếp tục phát triển trong thời kỳ mới.

2. Những khó khăn, vướng mắc

- Công tác sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 diễn ra cùng với công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã tạo áp lực công việc rất lớn đối với chính quyền địa phương. Với khoảng thời gian ngắn, phải thực hiện qua nhiều bước theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan; thời gian thực hiện tương đối gấp, phải hoàn thành trước khi diễn ra Đại hội Đảng bộ các cấp, nhất là Đại hội Đảng bộ cấp xã nên việc nghiên cứu, xây dựng phương án tổ chức bộ máy và sắp xếp cán bộ, công chức trên địa bàn gặp nhiều khó khăn.

- Sắp xếp ĐVHC cấp xã gây ảnh hưởng ít nhiều đến công tác tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cơ sở, khó khăn trong quá trình bố trí chức danh lãnh đạo chủ chốt, cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách; tâm lý của một số bộ phận cán bộ, công chức sẽ bị dao động, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công việc tại địa phương; ảnh hưởng đến phong tục, tập quán, sinh hoạt, sản xuất của một bộ phận dân cư, các thiết chế văn hóa; phải gấp rút thực hiện chuyển đổi nhiều loại giấy tờ có liên quan từ ĐVHC cũ sang ĐVHC mới.

- ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp có địa bàn rộng, khoảng cách về địa lý từ nhiều hộ gia đình đến trung tâm của đơn vị xa dẫn đến khó khăn trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, tuyên truyền vận động, sinh hoạt cộng đồng; việc tiếp cận dịch vụ công (chuyển đổi nhiều giấy tờ có liên quan từ ĐVHC cũ sang ĐVHC mới) của người dân, đặc biệt là công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc.

a) Nguyên nhân khách quan

- Sau khi sắp xếp, trên địa bàn đơn vị cấp xã mới sẽ có 02 trụ sở làm việc, do vậy việc lựa chọn trụ sở cho đơn vị hành chính cấp xã mới phù hợp gặp nhiều khó khăn, do ít nhiều đều ảnh hưởng đến bộ phận dân cư ở đơn vị cấp xã trước khi sắp xếp.

- Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách cấp xã phải tùy thuộc vào trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, sở trường của mỗi người, phụ thuộc vào vị trí việc làm của đơn vị hành chính sau khi thực hiện sắp xếp.

b) Nguyên nhân chủ quan

Người dân e ngại việc nhập ĐVHC do sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thói quen sinh hoạt, giấy tờ tùy thân, địa chỉ nơi ở, nơi làm việc, kinh doanh, địa chỉ trụ sở của đơn vị hành chính mới,…

4. Giải pháp khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã

Tiếp tục rà soát các quy định hiện hành về sắp xếp ĐVHC để triển khai thực hiện, trong đó tập trung các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

- Bảo đảm sự thống nhất và hành động của các cấp, các ngành khi triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC. Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc sắp xếp ĐVHC nhằm xây dựng nền hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả để tạo sự đồng thuận trong nhân dân và trong hệ thống chính trị, nhất là đối với các ĐVHC thuộc diện phải sắp xếp.

- Kịp thời ban hành và tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tại địa phương, quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện; tập trung nghiên cứu, xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, định hướng giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc, mục tiêu, phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị; đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, thống nhất cao về nhận thức và hành động trong cấp ủy, chính quyền các cấp, trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Tiếp tục rà soát, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giải quyết dứt điểm việc dôi dư cán bộ, công chức, cán bộ hoạt động không chuyên trách đối với các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025. Tập trung thực hiện tốt việc sắp xếp, ổn định bộ máy, làm tốt công tác tư tưởng của đội ngũ cán bộ, công chức tại các ĐVHC được sắp xếp; lựa chọn trụ sở làm việc dựa trên các tiêu chí bao gồm cơ sở vật chất đáp ứng các điều kiện cho cán bộ, công chức, người lao động làm việc; có nhà văn hóa trung tâm cơ bản đáp ứng sinh hoạt, hoạt động cho đảng viên, nhân dân; diện tích trụ sở rộng, cơ bản là vị trí trung tâm để tạo thuận lợi cho người dân trong việc thực hiện giao dịch hành chính; có điều kiện để phát triển trở thành đô thị trong tương lai.

- Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội tại các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp đảm bảo hoạt động của chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức sau khi sắp xếp. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức chuyển đổi giấy tờ liên quan đến thay đổi tên ĐVHC theo quy định.

III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

a) Năm 2024

- Hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Giải quyết chế độ, chính sách cán bộ, công chức dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù (nếu có) tại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

b) Năm 2025

- Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 (trong đó có phường Vĩnh Thanh Vân hình thành sau sắp xếp).

- Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những người dôi dư sau đại hội đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 ở ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Sơ kết việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; triển khai sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 (theo chỉ đạo của Trung ương).

2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện

Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo đề án được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; bao gồm được sử dụng kinh phí thường xuyên trong nguồn ngân sách nhà nước đã được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách của các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp.

Việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện Đề án căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, các tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành có liên quan đến các nội dung chi của việc sắp xếp để bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

1.1. Tổ chức Đảng

a) Về tổ chức

Ban Thường vụ Thành ủy Rạch Giá xây dựng đề án, quyết định thành lập Đảng bộ phường Vĩnh Thanh Vân mới trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất Đảng bộ xã Vĩnh Thanh Vân và Đảng bộ phường Vĩnh Bảo; đồng thời chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra của phường Vĩnh Thanh Vân sau sáp nhập theo quy định của Điều lệ Đảng. Việc sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với sắp xếp các ĐVHC cấp xã. Nhiệm kỳ đầu tiên của đảng bộ mới thành lập là nhiệm kỳ 2020 - 2025.

b) Về số lượng cấp Ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư cấp ủy; số lượng Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy mới thành lập

Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra thực hiện theo Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể:

- Nhiệm kỳ 2020 - 2025:

+ Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy của Đảng bộ phường Vĩnh Thanh Vân tối đa không vượt quá tổng số hiện có của các tổ chức đảng cùng cấp trước khi sắp xếp trừ đi số lượng các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác khác.

+ Số lượng Phó Bí thư, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường Vĩnh Thanh Vân tối đa không vượt quá tổng số cấp trưởng, cấp phó hiện có của các tổ chức đảng cùng cấp trước khi sắp xếp trừ đi số lượng các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác.

- Nhiệm kỳ 2025 - 2030:

Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy; số lượng Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy của Đảng bộ phường Vĩnh Thanh Vân thực hiện theo quy định, chỉ thị của Bộ Chính trị và các hướng dẫn của Trung ương về công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố hiệp y thống nhất với Đảng ủy của phường Vĩnh Thanh Vân mới hình thành sau sắp xếp quyết định thành lập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của phường Vĩnh Thanh Vân mới thành lập; công nhận danh sách Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Vĩnh Thanh Vân (lâm thời).

- Ban Thường vụ Thành Đoàn chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của phường Vĩnh Thanh Vân mới hình thành sau sắp xếp.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân: Ban Thường vụ cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch tổ chức hội của phường Vĩnh Thanh Vân mới hình thành sau sắp xếp.

1.4. Tổ chức chính quyền địa phương

- Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Vĩnh Thanh Vân và phường Vĩnh Bảo trước sắp xếp hợp thành Hội đồng nhân dân của phường Vĩnh Thanh Vân mới hình thành sau sắp xếp và tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Hội đồng nhân dân của phường Vĩnh Thanh Vân hình thành sau sắp xếp bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định tại Điều 83 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 và hoạt động cho đến khi Hội đồng nhân dân khóa mới được bầu ra.

1.5. Tổ chức đơn vị sự nghiệp trường học, trạm y tế

- Ổn định tổ chức các trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) trên địa bàn phường Vĩnh Thanh Vân và phường Vĩnh Bảo thực hiện sắp xếp để không ảnh hưởng đến việc di chuyển của học sinh, đảm bảo chất lượng dạy và học, sử dụng hợp lý, tiết kiệm cơ sở vật chất hiện có của các trường học; nghiên cứu, điều chỉnh đề án sắp xếp các trường học trên địa bàn thành phố để triển khai thực hiện cho phù hợp với việc sắp xếp ĐVHC.

- Nhập nguyên trạng Trạm Y tế phường Vĩnh Thanh Vân và phường Vĩnh Bảo tương ứng với phương án sắp xếp, thành lập phường Vĩnh Thanh Vân mới, đồng thời vẫn tiếp tục duy trì hoạt động khám, chữa bệnh tại các vị trí cũ. Sau khi thành lập mới, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh Vân mới thành lập phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố xem xét bố trí cơ sở khám, chữa bệnh để phục vụ Nhân dân thuận lợi nhất (phương án nhập từng Trạm Y tế do Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh Vân mới thành lập xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định).

1.6. Về quân sự

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang chỉ đạo, hướng dẫn Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Rạch Giá phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh Vân mới thành lập xây dựng phương án thành lập Ban Chỉ huy Quân sự phường trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, đảm bảo số lượng và không tăng biên chế của ngành.

1.7. Về công an

Nhập nguyên trạng Công an phường Vĩnh Thanh Vân và phường Vĩnh Bảo tương ứng với phương án sắp xếp, thành lập phường Vĩnh Thanh Vân mới. Phương án nhập Công an phường do Công an tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Công an thành phố xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định, đảm bảo số lượng và không tăng biên chế của ngành; đảm bảo theo đúng quy định của Luật Công an nhân dân và Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng công an xã, thị trấn chính quy.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Hiện trạng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở các ĐVHC thuộc diện sắp xếp

2.1.1. Phường Vĩnh Thanh Vân

a) Số lượng cán bộ, công chức được giao theo quy định

- Số lượng cán bộ, công chức được giao: 22 người;

- Số lượng biên chế Công an phường được giao: 12 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao: 14 người;

b) Thực trạng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách hiện có

- Số lượng cán bộ, công chức hiện có: 22 người, trong đó: Cán bộ là 10 người, công chức là 12 người; Cơ quan Đảng (cán bộ) là 02 người; Chính quyền (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân) là 04 người; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể (cán bộ) là 04 người.

- Số lượng biên chế Công an phường: 10 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 13 người;

- Số lượng bảo vệ dân phố ở phường: 21 người.

2.1.2. Phường Vĩnh Bảo

a) Số lượng cán bộ, công chức được giao theo quy định

- Số lượng cán bộ, công chức được giao: 22 người;

- Số lượng biên chế Công an phường được giao: 15 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao: 14 người;

b) Thực trạng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách hiện có

- Số lượng cán bộ, công chức hiện có: 21 người, trong đó: Cán bộ là 10 người, công chức là 11 người; Cơ quan Đảng (cán bộ) là 02 người; Chính quyền (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân) là 04 người; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể (cán bộ) là 04 người;

- Số lượng biên chế Công an phường: 14 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 12 người;

- Số lượng bảo vệ dân phố ở phường: 15 người.

2.2. Phương án sắp xếp, bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp

Việc bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp được thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Cán bộ công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 sửa đổi một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 sửa đổi một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc thực hiện sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức,

viên chức cơ quan đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Cùng với đó là Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, khu phố, mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Theo phương án sắp xếp và giải pháp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị nêu trên, khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn thành phố Rạch Giá thì có 43 cán bộ, công chức của 01 ĐVHC liên quan thuộc phạm vi sắp xếp (phường Vĩnh Thanh Vân). Trước mắt, tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức cho đến khi giảm đủ số lượng theo quy định (thời gian 5 năm kể từ khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành về sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh Kiên Giang) trừ trường hợp khuyết người đứng đầu cơ quan, tổ chức mà không bố trí được người phụ trách theo quy định của pháp luật thì được bầu, bổ nhiệm chức danh đó. Đồng thời, thực hiện phương án bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại 01 ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp, cụ thể như sau:

- Bố trí số lượng cán bộ, công chức phường Vĩnh Thanh Vân mới - phường loại I là 24 người (dư 2 cán bộ so với quy định) và có lộ trình cụ thể giải quyết hợp lý số lượng cán bộ, công chức cấp xã dôi dư đúng theo quy định trong giai đoạn 2024 - 2029 là 19 người.

- Số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trên địa bàn phường Vĩnh Thanh Vân hình thành sau sắp xếp: Trước mắt giữ nguyên trạng số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục các phường.

- Đối với việc sắp xếp các Trạm Y tế khi thực hiện sắp xếp sẽ bố trí biên chế đảm bảo theo quy định trên tổng số dân số của phường Vĩnh Thanh Vân mới.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã bố trí theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ là 20 người (phường Vĩnh Thanh Vân mới - phường loại I), giải quyết dôi dư sau sắp xếp là 05 người.

2.3. Phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư sau sắp xếp ĐVHC cấp xã

a) Theo phương án sắp xếp và giải pháp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị thì có tổng số 19 cán bộ, công chức dôi dư sau sắp xếp phải bố trí theo các phương án sau:

- Đối với số lượng cán bộ dôi dư (bao gồm: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội): Địa phương căn cứ theo các tiêu chuẩn quy định về công tác

cán bộ, thực hiện lựa chọn những người đảm bảo đủ tiêu chuẩn để bầu giữ các chức vụ lãnh đạo theo quy định, số cán bộ lãnh đạo còn lại dôi dư thực hiện cho bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ theo quy định.

- Điều động, bố trí giữ các vị trí phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và chức danh theo quy định tại các ĐVHC cùng cấp khác trên địa bàn còn khuyết nhân sự.

- Thực hiện xét tuyển từ cán bộ, công chức các phường thành công chức cấp huyện đối với các trường hợp đủ điều kiện để bố trí vào các phòng, ban, ngành của thành phố còn khuyết nhân sự.

- Vận động cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách lớn tuổi, chưa đạt chuẩn tự nguyện xin nghỉ để hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Giải quyết chế độ nghỉ hưu (nếu đảm bảo điều kiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và Luật Bảo hiểm xã hội), giải quyết chế độ nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân và thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư sau sắp xếp theo quy định.

b) Phương án sắp xếp, bố trí cụ thể

Sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã, dự kiến đến năm 2029, thành phố Rạch Giá sẽ giảm được 04 người, cụ thể:

- Nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ: 02 người

- Nghỉ do không đủ tuổi tái cử: 0 người

- Nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế: 02 người (bao gồm trường hợp cán bộ, công chức tự nguyện và trường hợp công chức chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn).

Do đó, tổng số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư tại phường hình thành sau sắp xếp ĐVHC cần thực hiện bố trí, sắp xếp là 04 người, với phương án sắp xếp cụ thể như sau: Tuyên truyền, vận động số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư thôi việc theo nguyện vọng hoặc nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế. Trường hợp cán bộ, công chức không có nguyện vọng hoặc nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế thì sẽ xem xét bố trí, điều động đến làm việc tại các phường, xã khác.

- Đối với viên chức y tế:

Sở Y tế phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định, đảm bảo số lượng và không tăng biên chế của ngành, đảm bảo theo quy định trên tổng số dân số của phường Vĩnh Thanh Vân mới. Trường hợp có viên chức y tế dôi dư thì xem xét điều động về các Trạm Y tế cấp xã khác khi có viên chức nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc điều động về Trung tâm Y tế thành phố nếu đủ điều kiện và còn biên chế chưa sử dụng.

- Đối với biên chế Công an phường:

Công an tỉnh chỉ đạo, hướng dân Công an thành phố xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định, đảm bảo số lượng và không tăng biên chế của ngành; đảm bảo theo đúng quy định của Luật Công an nhân dân và Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng công an xã, thị trấn chính quy.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC

- Các chế độ, chính sách về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp ĐVHC thực hiện theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể: Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội ở xã, phường thì được áp dụng theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương. Trường hợp thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì thực hiện theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

- Sau sắp xếp ĐVHC cấp xã cần thực hiện tốt phương án, lộ trình sắp xếp, đồng thời thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư sau sắp xếp ĐVHC bảo đảm đúng quy định, cụ thể:

+ Đối với số lượng cán bộ dôi dư (bao gồm: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội): Căn cứ các tiêu chuẩn quy định về công tác cán bộ, thực hiện lựa chọn những người đảm bảo đủ tiêu chuẩn để bầu giữ các chức vụ lãnh đạo theo quy định, số cán bộ lãnh đạo còn lại dôi dư thực hiện cho bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ theo quy định.

+ Điều động, bố trí giữ các vị trí phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và chức danh theo quy định tại các ĐVHC cùng cấp khác trên địa bàn còn khuyết nhân sự.

+ Thực hiện tuyển dụng cán bộ, công chức cấp xã làm công chức cấp huyện đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn và còn biên chế công chức cấp huyện chưa sử dụng.

+ Điều chuyển công chức Tài chính - Kế toán sang làm công tác tài chính, hành chính, văn thư,... tại các trường học còn thiếu biên chế.

+ Vận động cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách lớn tuổi, chưa đạt chuẩn tự nguyện xin nghỉ để hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

+ Giải quyết chế độ nghỉ hưu, giải quyết chế độ thôi việc theo nguyện vọng và thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư sau sắp xếp đảm bảo theo quy định.

- Ngoài các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành; Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nhằm tạo động lực để động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tinh giản biên chế.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

- Tạm dừng phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư công, thực hiện xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc, các dự án đầu tư công tại các đơn vị hành chính thuộc diện sắp xếp (trừ các công trình đang thực hiện).

- Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá xây dựng và triển khai phương án xử lý cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, tài sản công của các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp để kịp thời điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế và theo quy định của pháp luật; bảo đảm bố trí, sắp xếp, sử dụng, khai thác hiệu quả tài sản công hiện có. Việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 7 Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP (NẾU CÓ)

Không.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 11/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 27/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Kiên Giang và các văn bản hướng dẫn của bộ, ngành trung ương, tiến hành triển khai, thực hiện các nhiệm vụ như sau:

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng Đề án, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

- Dự toán kinh phí xây dựng Đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính thẩm định) xem xét.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh Vân, phường Vĩnh Bảo tổ chức lấy ý kiến cử tri theo quy định và thông qua Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện biểu quyết tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính để thành lập phường.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, đăng tài liệu phục vụ lấy ý kiến cử tri trên trang thông tin điện tử của tỉnh; báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri, của Hội đồng nhân dân các cấp gửi cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án; tham mưu các bước, quy trình thực hiện, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá trong việc xây dựng, lập hồ sơ Đề án theo đúng quy định của pháp luật; tham mưu tổ chức các cuộc họp với các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để thẩm định, hoàn thiện hồ sơ Đề án theo đúng trình tự, thủ tục và khảo sát thực tế đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan lập các loại bản đồ theo quy định trong hồ sơ Đề án.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Nội vụ quy hoạch tổng thể ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

2. Sở Xây dựng

Thực hiện việc rà soát, kiểm tra hồ sơ báo cáo các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với khu vực dự kiến thành lập phường để Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi cơ quan thẩm định, quyết định công nhận theo quy định.

3. Sở Tài chính

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí cho các sở, ban, ngành, địa phương liên quan trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện xây dựng phương án, đề án sắp xếp đơn vị hành chính.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn việc thực hiện nguồn vốn đầu tư công tại ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp; quy định về việc hưởng ưu đãi đầu tư, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư tại địa bàn xã biên giới, ven biển, hải đảo trong trường hợp sắp xếp ĐVHC làm thay đổi về địa giới ĐVHC theo quy định và việc chuyển đổi Giấy phép kinh doanh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan rà soát, bổ sung nội dung Đề án phù hợp với Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Cung cấp số liệu về diện tích tự nhiên của từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để xây dựng Đề án theo quy định; rà soát, chỉnh lý hồ sơ địa chính sau khi sắp xếp ĐVHC do thay đổi đường địa giới hành chính và tên gọi của ĐVHC thực hiện sắp xếp.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Phối hợp với Sở Nội vụ đăng tài liệu, dự thảo Đề án lên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân trong và ngoài tỉnh.

7. Sở Văn hóa và Thể thao

Rà soát, điều chỉnh và thực hiện việc xác định ĐVHC hình thành sau sắp xếp có di tích được công nhận, xếp hạng là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới hoặc di tích lịch sử quốc gia đặc biệt.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Hướng dẫn việc rà soát, bổ sung thực hiện các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 tại các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

9. Sở Lao động - Thương binh và xã hội

- Rà soát, đề xuất xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp; triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn tiếp theo trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, tham mưu các chính sách thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Hướng dẫn, chỉ đạo việc kiểm tra, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất của các trường học ở các ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp, về hồ sơ liên quan đến lĩnh vực giáo dục - đào tạo trong việc sắp xếp ĐVHC.

11. Sở Y tế

Hướng dẫn, chỉ đạo Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá xây dựng đề án sắp xếp các Trạm Y tế ở ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp trình cấp thẩm quyền phê duyệt; bố trí, sắp xếp, hướng dẫn giải quyết chế độ chính sách các viên chức y tế dôi dư sau sắp xếp ĐVHC.

12. Sở Tư pháp

Hướng dẫn các địa phương tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực hộ tịch và lý lịch tư pháp; áp dụng pháp luật về các nội dung liên quan khi thực hiện thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp.

13. Ban Dân tộc tỉnh

Cung cấp số liệu dân số là người dân tộc thiểu số của từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

14. Công an tỉnh

- Trình cấp thẩm quyền quyết định thành lập Công an phường; kiện toàn tổ chức, bộ máy, bố trí, sắp xếp Công an phường hình thành sau sắp xếp; giải quyết chế độ chính sách cho Công an phường dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Cung cấp số liệu về quy mô dân số của từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để xây dựng Đề án theo quy định.

15. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Rạch Giá lập hồ sơ giải thể, thành lập mới Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá trình Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quyết định giải thể, thành lập theo quy định của Luật Dân quân tự vệ; Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương theo Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chỉ đạo việc trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ của lực lượng dân quân tự vệ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ, Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; tổ chức biên chế vũ khí, trang bị đầy đủ, đúng quy định cho đơn vị thành lập mới; thu hồi số vũ khí, trang bị còn lại tiến hành bảo quản, niêm cất đúng quy định.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ giai đoạn 2023 - 2025 và 2026 - 2030; hệ thống các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu theo quy định.

16. Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Bảo tổ chức lấy ý kiến cử tri theo quy định và thông qua Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện biểu quyết tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, thành lập phường; đăng tài liệu phục vụ lấy ý kiến cử tri trên trang thông tin điện tử của thành phố; báo cáo tổng hợp ý kiến của cử tri, của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã gửi cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức lập báo cáo đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị của phường Vĩnh Thanh Vân mới thành lập.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang là phù hợp với yêu cầu sắp xếp, tổ chức, tăng quy mô đơn vị hành chính; góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của tổ chức chính trị, quản lý chính quyền cơ sở; cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phát huy tiềm năng, nội lực, hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; phù hợp với nhiệm vụ, định hướng, chương trình phát triển đô thị, góp phần tăng tỷ lệ đô thị hóa của thành phố.

Quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch; trình tự, hồ sơ thủ tục đúng quy định của pháp luật; việc xác định tên gọi của đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp, lựa chọn vị trí đặt công sở, các chế độ, chính sách đặc thù và công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động,... khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã đã được các địa phương, đơn vị tập trung tuyên truyền, triển khai sâu rộng, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn thành phố.

Kết quả sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh Kiên Giang thực hiện đúng nguyên tắc theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ. Sau khi hoàn thành sắp xếp ĐVHC cấp xã, quy mô diện tích tự nhiên, dân số bình quân tăng cao so với trước; ĐVHC cấp xã mới cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, đơn vị hành chính cấp xã hình thành chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên nhưng không thể nhập thêm với đơn vị hành chính liền kề để đảm bảo yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, giao dịch hành chính của công dân, ổn định tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, quản lý của chính quyền, bố trí cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao chất lượng đô thị.

Trên đây là Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Kiên Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND phường VTV, VB;
- Lưu: VT, mqtan.

BẢN TÓM TẮT ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 CỦA TỈNH KIÊN GIANG
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TỈNH KIÊN GIANG

1. Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp

Nhập phường Vĩnh Thanh Vân có diện tích tự nhiên là 0,81 km², đạt 14,55% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 11.439 người, đạt 163,41% so với tiêu chuẩn vào phường Vĩnh Bảo có diện tích tự nhiên là 1,18 km², đạt 21,47% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 15.990 người, đạt 228,43% so với tiêu chuẩn.

Thành lập phường Vĩnh Thanh Vân trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Vĩnh Thanh Vân và phường Vĩnh Bảo.

Phường Vĩnh Thanh Vân mới thành lập có:

- Diện tích tự nhiên: 1,99 km^2 (đạt 36,18% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 27.429 người (đạt 391,84% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số: 2.608 người; chiếm tỷ lệ 9,51%.

- Các đơn vị hành chính (ĐVHC) cùng cấp liền kề:

+ Phía Đông giáp phường Vĩnh Hiệp;

+ Phía Tây giáp biển (vịnh Thái Lan);

+ Phía Nam giáp phường Vĩnh Lạc;

+ Phía Bắc giáp phường Vĩnh Thanh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá hiện hữu.

- Đánh giá các tiêu chuẩn còn lại theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC

Tại điểm a khoản 1 Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 có quy định: "Trường hợp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của từ 02 đơn vị hành chính trở lên thành 01 đơn vị hành chính nông thôn cùng cấp, của từ 02 phường trở lên thành 01 phường hoặc của từ 02 quận trở lên thành 01 quận thì không áp dụng các tiêu chuẩn quy định tại Chương I của Nghị quyết này".

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang không thực hiện đánh giá các tiêu chuẩn còn lại của phường Vĩnh Thanh Vân hình thành sau sắp xếp.

2. Giải trình trường hợp ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp không đạt tiêu chuẩn diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định

Theo Phương án tổng thể của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, nhập phường Vĩnh Thanh Vân có diện tích tự nhiên là 0,81 km², đạt 14,55% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 11.439 người, đạt 163,41% so với tiêu chuẩn vào phường Vĩnh Bảo có diện tích tự nhiên là 1,18 km², đạt 21,47% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 15.990 người, đạt 228,43% so với tiêu chuẩn. Kết quả sau sắp xếp: Thành lập phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, có diện tích tự nhiên 1,98 km² (đạt 36% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 27.429 người (đạt 391,84% so với tiêu chuẩn).

Ngoài phương án sắp xếp phường Vĩnh Thanh Vân đã chọn trong Phương án tổng thể của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang; qua rà soát có thêm các phương án khác như sau:

- Sắp xếp phường Vĩnh Thanh Vân và Vĩnh Thanh, ĐVHC mới có diện tích tự nhiên 2,13 km², đạt 38,71%, quy mô dân số 33.122 người, đạt 473,17%.

- Sắp xếp phường Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Bảo và Vĩnh Thanh, ĐVHC mới có diện tích tự nhiên 3,31 km², đạt 60,18%, quy mô dân số 49.122 người, đạt 701,60%.

- Sắp xếp phường Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Bảo và Vĩnh Lạc, ĐVHC mới có diện tích tự nhiên 4,85 km², đạt 88,21%; quy mô dân số 54.806 người, đạt 782,94%.

- Sắp xếp phường Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Thanh, Vĩnh Quang, ĐVHC mới có diện tích tự nhiên 12,51 km², đạt 227,48%, quy mô dân số 73.459 người, đạt 1.049,41%.

Theo các phương án trên, ĐVHC mới đều có dân số quá lớn đạt từ 473,17% đến 1.049,41% so với tiêu chuẩn, sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, nhất là trong hoàn cảnh đang thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19, tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ gây mất an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Sau khi đưa ra các phương án sắp xếp phường Vĩnh Thanh Vân với các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề nêu trên thì việc lựa chọn phương án sắp xếp phường Vĩnh Thanh Vân và Vĩnh Bảo là phương án tối ưu nhất. Bên cạnh đó, phường Vĩnh Thanh Vân mới có 1,99 km² diện tích tự nhiên (đạt 36,18% so với tiêu chuẩn quy định), quy mô dân số 27.429 người (đạt 391,84% so với tiêu chuẩn quy định), đảm bảo tiêu chuẩn của ĐVHC hình thành sau sắp xếp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Qua rà soát, nghiên cứu kỹ phương án sắp xếp, thăm dò ý kiến của cử tri trên địa bàn, việc sắp xếp thêm với ĐVHC cùng cấp liền kề khác gây rất nhiều

khó khăn trong quản lý hành chính của chính quyền địa phương, ảnh hưởng đến sinh hoạt, học tập, giao dịch hành chính của công dân, không phù hợp với quy hoạch và nhân dân không đồng tình ủng hộ, tiềm ẩn nhiều rủi ro gây mất an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Từ những lý do cụ thể nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn phương án sắp xếp phường Vĩnh Thanh Vân và Vĩnh Bảo là phương án tốt nhất để trình cấp có thẩm quyền xem xét.

3. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh Kiên Giang sau khi sắp xếp

a) Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã trước khi sắp xếp

- ĐVHC cấp huyện 15 đơn vị (gồm 3 thành phố, 12 huyện).

- ĐVHC cấp xã 144 đơn vị (gồm 116 xã, 18 phường, 10 thị trấn).

b) Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp

- ĐVHC cấp huyện 15 đơn vị (gồm 3 thành phố, 12 huyện)

- ĐVHC cấp xã 143 đơn vị (gồm 116 xã, 17 phường, 10 thị trấn).

c) Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giảm do sắp xếp

- ĐVHC cấp huyện giảm 0 đơn vị.

- ĐVHC cấp xã giảm 01 đơn vị (gồm 01 phường).

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

a) Tác động tích cực

- Việc sắp xếp ĐVHC góp phần quan trọng tạo ra những thay đổi tích cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước; góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, tiết kiệm chi ngân sách, nâng cao chất lượng cuộc sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn các ĐVHC thuộc diện sắp xếp.

- Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng và trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại những ĐVHC thực hiện sắp xếp; cán bộ, công chức thấy rõ trách nhiệm của mình đối với công việc, hướng đến thường xuyên phải tu dưỡng đạo đức, trau dồi nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong giải quyết công việc. Đối với những người không đủ điều kiện tiêu chuẩn, không đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới thì thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

- Công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các thiếu sót, vi phạm trong hoạt động quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật của các tổ chức, cá nhân được tăng cường.

- Việc không tiến hành sắp xếp thêm với ĐVHC cấp xã liền kề khác mà nếu sắp xếp sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp với yêu cầu và thực tiễn quản lý nhà nước của chính quyền địa phương, tạo được sự đồng thuận của cử tri trên địa bàn.

b) Tác động tiêu cực

Việc thực hiện sắp xếp ĐVHC phải tiến hành qua nhiều quy trình, thủ tục phức tạp, nhất là quy trình lấy ý kiến Nhân dân, việc vận động để nhận được sự đồng thuận cao trong Nhân dân là nhiệm vụ rất khó khăn, phức tạp của các cấp chính quyền, nhất là chính quyền cấp xã và đội ngũ cán bộ thôn, tổ dân phố; rất nhiều khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và giải quyết chế độ chính sách đối với những trường hợp dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã giúp các ĐVHC tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có của các địa phương để mở rộng không gian phát triển, tạo thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng thương mại, dịch vụ, tạo kết nối và giao lưu phát triển kinh tế - xã hội giữa các địa phương.

- Góp phần đẩy mạnh và nâng cao tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn; quy hoạch, phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ,... là thời cơ để đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ theo hướng văn minh, hiện đại; tác động mạnh đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của các ĐVHC thực hiện sắp xếp. Đồng thời, việc sắp xếp ĐVHC cấp xã còn là động lực quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển và phân bổ lực lượng sản xuất theo hướng giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp, tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế vùng nông thôn, ngoại thành, ngoại thị, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa khu vực nông thôn và thành thị.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát huy tiềm năng, lợi thế của các ĐVHC thực hiện sắp xếp về điều kiện tự nhiên, nguồn lực trong phát triển kinh tế - xã hội; sắp xếp hợp lý nguồn lực lao động, tạo ra động lực mới cho sự phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phù hợp với nguyện vọng của các cấp ủy đảng, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn.

b) Tác động tiêu cực

- Việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã làm thay đổi địa giới ĐVHC các cấp có liên quan làm phát sinh chi phí ngân sách để khắc các con dấu pháp lý mới và để thực hiện chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực,... và đặc biệt là việc chuyển đổi về địa chỉ liên lạc của công dân, tổ chức, các loại giấy tờ cá nhân, ảnh hưởng đến liên lạc và giao dịch.

- Tạo áp lực cho chính quyền địa phương trong việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp ĐVHC và việc giải quyết các khoản nợ đầu tư phát triển từ trước khi thực hiện việc sắp xếp ĐVHC.

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã đặt ra yêu cầu mới đối với việc bảo đảm kết nối, liên thông các công trình hạ tầng giao thông giữa địa bàn các đơn vị trước khi thực hiện sắp xếp. Khó khăn trong việc chuyển đổi công năng sử dụng một số trụ sở làm việc dư thừa sau sắp xếp do có vị trí không thuận lợi, hạn chế về tiềm năng phát triển.

3. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

a) Tác động tích cực

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã không những không làm ảnh hưởng đến công tác triển khai các nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn không ngừng được tăng cường và củng cố. Đặc biệt là các kế hoạch chuyên đề, kế hoạch mở đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; nắm chắc tình hình chỉ đạo xử lý và giải quyết kịp thời các vụ việc tồn đọng phát sinh, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội được tăng cường; lực lượng công an thường trực không ngừng được củng cố và phát triển nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Công tác đăng ký quản lý chặt chẽ nguồn sẵn sàng nhập ngũ, tiếp nhận đăng ký quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự; triển khai tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hàng năm đúng chỉ tiêu, kế hoạch được giao không bị ảnh hưởng mà còn được tăng cường.

- Việc sắp xếp, điều chỉnh bộ máy nhà nước sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh, kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như ý thức cảnh giác của quần chúng nhân dân không ngừng được nâng cao góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm. Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc đi lại được thuận lợi, góp phần củng cố quốc phòng - an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông. Công tác quốc phòng được quan tâm, trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, ý thức và đời sống nhân dân được nâng cao góp phần nâng cao nhận thức của người dân về an ninh - quốc phòng tốt hơn, không để các thế lực thù địch, các phần tử phản động,... tuyên truyền, lôi kéo và lợi dụng.

b) Tác động tiêu cực

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã sẽ tác động đến công tác nắm địa bàn, do địa bàn được mở rộng hơn trước và cán bộ chưa có kinh nghiệm thực tiễn tại khu vực mới sau sắp xếp; lực lượng quân sự, công an đã giảm biên chế so với trước đây có thể dẫn đến mất an ninh trật tự cục bộ trong thời gian chuyển tiếp.

- Việc sắp xếp ĐVHC góp phần mở rộng địa bàn, việc thu hút đầu tư sẽ rất mạnh mẽ, số lượng các dự án đầu tư vào địa bàn tăng, liên quan đến công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng sẽ tác động đến một số bộ phận nhân dân, từ đó đòi hỏi lực lượng công an phải đủ mạnh, thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Hệ thống mạng lưới giao thông được mở rộng, lưu lượng phương tiện tham gia nhiều với tải trọng lớn; các khu vực công cộng được hình thành nhiều hơn, các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự phát triển, gây áp lực lớn đến việc quản lý hành chính nhà nước của chính quyền địa phương và an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

a) Tác động tích cực

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã góp phần quan trọng làm cho nền hành chính công được nâng cao, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp, hướng đến sự thuận lợi tối đa cho Nhân dân và doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cấp chính quyền trong việc quản lý, điều hành thông suốt, thống nhất.

b) Tác động tiêu cực

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã dẫn đến phát sinh việc sẽ phải chuyển đổi các thông tin về địa chỉ liên lạc của công dân, tổ chức, các loại giấy tờ cá nhân, ảnh hưởng đến liên lạc và giao dịch là rất lớn, điều đó sẽ tạo áp lực rất lớn đối với bộ máy hành chính của ĐVHC hình thành sau sắp xếp.

5. Tác động khi nhập ĐVHC cấp huyện, cấp xã đang hưởng các chính sách đặc thù khác nhau liên quan đến ĐVHC *(nếu có):* Không.

III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2024

- Hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Giải quyết chế độ, chính sách cán bộ, công chức dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù (nếu có) tại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh

nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

2. Năm 2025

- Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 (trong đó có phường Vĩnh Thanh Vân hình thành sau sắp xếp).

- Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những người dôi dư sau đại hội đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 ở ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Sơ kết việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; triển khai sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 (theo chỉ đạo của Trung ương).

IV. KẾT LUẬN

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang là phù hợp với yêu cầu sắp xếp, tổ chức, tăng quy mô đơn vị hành chính; góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của tổ chức chính trị, quản lý chính quyền cơ sở; cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phát huy tiềm năng, nội lực, hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; phù hợp với nhiệm vụ, định hướng, chương trình phát triển đô thị, góp phần tăng tỷ lệ đô thị hóa của thành phố.

Quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch; trình tự, hồ sơ thủ tục đúng quy định của pháp luật; việc xác định tên gọi của đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp, lựa chọn vị trí đặt công sở, các chế độ, chính sách đặc thù và công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động,... khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã đã được các địa phương, đơn vị tập trung tuyên truyền, triển khai sâu rộng, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn thành phố.

Kết quả sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh Kiên Giang thực hiện đúng nguyên tắc theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ. Sau khi hoàn thành sắp xếp ĐVHC cấp xã, quy mô diện tích tự nhiên, dân số bình quân tăng cao so với trước; ĐVHC cấp xã mới cơ bản đảm bảo tiêu

chuẩn theo quy định, đơn vị hành chính cấp xã hình thành chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên nhưng không thể nhập thêm với đơn vị hành chính liền kề để đảm bảo yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, giao dịch hành chính của công dân, ổn định tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, quản lý của chính quyền, bố trí cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao chất lượng đô thị.

Trên đây là Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Kiên Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN
CHỦ TRƯƠNG ĐỊNH HƯỚNG CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Kết luận 48-KL/TW ngày 30/01/2023 Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

4. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

7. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

8. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

9. Kế hoạch số 164-KH/TU ngày 20/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

10. Công văn số 7334/BNV-CQĐP ngày 12/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Kiên Giang.

11. Phương án số 299/PA-UBND ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Kiên Giang.

12. Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 11/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025./.